

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-PT

Ngày 16 tháng 6 năm 2022

"*V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh

Bà Lê Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Linh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh V xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLPT- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thanh V, sinh năm 1979; có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; có mặt

Đều trú tại địa chỉ: TDP C, phường C, thành phố P, tỉnh V

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2021 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thanh V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau từ ngày 05/12/2003 tại UBND xã C (nay là phường C), thành phố P, tỉnh V. Trước khi cưới chị và anh T có tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, cưới xong vợ chồng chung sống tại nhà anh T. Tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc đến thành 09/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan sống, không hợp nhau thường xuyên xô xát, cãi nhau. Anh T hay ghen tuông, nghi ngờ chị có quan hệ bất chính với

người đàn ông khác. Nhiều lần chị giải thích nhưng không được. Anh T đã ghen và nhiều lần chửi bới đánh đập, thậm chí có lần chị phải nhập viện điều trị (nhưng đến nay chị không lưu bằng chứng gì để chứng minh). Ngoài ra anh T thường xuyên gây áp lực về tinh thần cho chị, đến trường học nơi chị công tác dạy học để nói xấu chị xin cho chị ra khỏi Đảng, gọi điện cho bạn bè gia đình chửi bới chị. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 5/2020. Chị đã một lần làm đơn xin ly hôn anh T nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Hùng D, sinh ngày 21/12/2004 và cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 11/8/2007 hiện đang ở với anh T. Ly hôn chị V nhất trí để anh T trực tiếp nuôi cháu D và cháu Đ. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Hiện nay chị V đang phải thuê nhà trọ nên không có điều kiện chăm sóc con chung tốt như anh T.

Về tài sản: Chị V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2021 và những lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Quá trình kết hôn chung sống vợ chồng như chị V trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 9 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị V có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, anh có chứng cứ cụ thể về việc chị V có quan hệ tình cảm với người khác, anh đã nhiều lần bắt được tin nhắn tình cảm, hẹn hò gặp nhau đi chơi với người đàn ông khác trên điện thoại của chị V. Vì danh dự gia đình nên anh không làm âm lên. Nhưng chị V vẫn không thay đổi thái độ, thờ ơ với gia đình. Tình cảm vợ chồng sút mẻ không được như ban đầu. Vợ chồng cãi nhau anh có chửi, đuổi chị V ra khỏi nhà. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 5/2020 đến nay, chị V bỏ đi thuê nhà trọ ở, thỉnh thoảng chị V vẫn về thăm nom con chung (do hiện nay anh vẫn đang nuôi hai con chung vợ chồng). Anh cũng nhiều lần động viên chị V về chung sống vợ chồng nhưng chị V không về chung sống vợ chồng với anh. Tết năm 2022 chị V không về ăn tết cùng bố con anh. Nay chị V xin ly hôn anh đây là lần thứ hai chị V làm đơn ly hôn anh Lần trước vào tháng 6/2021 Tòa án nhân dân thành phố P đã thụ lý đơn ly hôn của chị V sau đó hòa giải tại Tòa án thì chị V đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị V không về đoàn tụ vợ chồng.

Nay chị V lại tiếp tục làm đơn xin ly hôn. Ngoài động viên chị V về đoàn tụ vợ chồng thì anh cũng nói chuyện với bố mẹ, anh chị em nhà chị V nhưng chị V vẫn không về đoàn tụ vợ chồng. Anh thấy hiện con cái đã lớn, anh mong muốn con cái có đủ cả bố và mẹ nên không muốn ly hôn với chị V. Hơn nữa anh vẫn còn tình cảm với chị V nên mong muốn tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ,

cùng nhau nuôi dạy con cái. Trong trường hợp chị V kiên quyết ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn chị V.

Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hùng D, sinh ngày 21/12/2004 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 11/8/2007 hiện đang ở với anh T. Ly hôn anh T đề nghị được trực tiếp nuôi cháu D và cháu Đ. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Hiện nay chị V đang phải thuê nhà trọ còn anh T hiện ở nhà ba tầng. Ngoài ra anh mở cửa hàng buôn bán vàng bạc tại nhà thu nhập ổn định từ 15 triệu đến 20 triệu/tháng nên có điều kiện tốt hơn để nuôi dưỡng con chung vợ chồng.

Về tài sản: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử

1. Cho chị Đỗ Thị Thanh V được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Đỗ Thị Thanh V và anh Nguyễn Văn T. Giao cháu Nguyễn Hùng D, sinh ngày 21/12/2004 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 11/8/2007 (hiện ở với anh T) cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Đỗ Thị Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T; chị V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn đề nghị.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 anh Nguyễn Văn T nộp đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của Bản án cấp sơ thẩm, đề nghị Tòa cấp phúc thẩm hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V đã phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 03/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo anh Nguyễn Văn T trong hạn luật định, được chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh T đề nghị cấp phúc thẩm cho vợ chồng về đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy:

Chị V và anh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 05/12/2003 tại UBND xã C (nay là phường C), thành phố P, tỉnh V là hôn nhân hợp pháp.

Chị Đỗ Thị Thanh V và anh Nguyễn Văn T đều xác định vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 9/2019 đến tháng 5/2020 thì vợ chồng sống ly thân. Tháng 6/2020 chị V có đơn khởi kiện ra Tòa án đề nghị giải quyết ly hôn nhưng sau đó Tòa án hòa giải nên chị V rút đơn về vợ chồng đoàn tụ. Trong thời gian này cả hai anh chị đều không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống vợ chồng mà anh chị vẫn sống ly thân. Nay chị V lại tiếp tục làm đơn ly hôn lần hai, anh T cho rằng anh còn tình cảm với vợ, con cái đã lớn nên anh không đồng ý ly hôn nhưng trong khoảng thời gian này anh T và chị V cũng không ai tích cực hàn gắn quan hệ vợ chồng và bản thân anh T cũng không đưa ra được các giải pháp để duy trì quan hệ hôn nhân.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị V xác nhận không còn tình cảm với anh T. Hội đồng xét xử đã phân tích, động viên để chị V về đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng; tạo dựng hạnh phúc gia đình cùng anh T nhưng chị V vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T. Điều này chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V là có căn cứ phù hợp với quy định theo khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn T là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh T không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân

sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử

1. Cho chị Đỗ Thị Thanh V được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Đỗ Thị Thanh V và anh Nguyễn Văn T. Giao cháu Nguyễn Hùng D, sinh ngày 21/12/2004 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 11/8/2007 (hiện ở với anh T) cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Đỗ Thị Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T; chị V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn đề nghị.

4. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thanh V phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000507 ngày 25/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P. Chị V đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí ly hôn phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn phúc thẩm, nhưng được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000673 ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P. Anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V;
- TAND thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thanh